

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) cho 04 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc phường 10, thành phố Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014, Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020-31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 05/03/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, thuộc phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Thông báo số 257/TB-UBND ngày 30/5/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, thuộc phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, thuộc phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 9171/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 350,20m<sup>2</sup> đất của ông (bà) Kim Trọng Yên (Đặng Thị Thêm) tại Phường 10 để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 9182/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Kim Trọng Yên (Đặng Thị Thêm), địa chỉ 231 Lưu Chí Hiếu, Phường 10, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung và giao đất ở mới cho ông (bà) Kim Trọng Yên, địa chỉ 231 Lưu Chí Hiếu, Phường 10, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 9169/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 241,30m<sup>2</sup> đất của ông (bà) Kim Đắc Sơn (Đặng Thị Thêm) tại Phường 10 để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 9180/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Kim Đắc Sơn (Đặng Thị Thêm), địa chỉ 231 Lưu Chí Hiếu, Phường 10, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 10289/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung cho ông (bà) Đặng Thị Thêm, địa chỉ 231 Lưu Chí Hiếu, Phường 10, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 4253/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 4.606,20m<sup>2</sup> đất của ông (bà) Nguyễn Anh Hùng tại Phường 10 để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Anh Hùng, địa chỉ 41 Kim Đồng, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Thực hiện Văn bản số 1514/UBND-PTQĐ ngày 17/3/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc dự án Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc Phường 10, thành phố Vũng Tàu*

*Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu ngày 31/3/2023 (xét bổ sung cho 04 hộ) thuộc dự án Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, thuộc phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Tờ trình số 1505/TTr-HĐBT ngày 17/5/2023 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về việc đề nghị ban hành Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho 04 hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc phường 10, thành phố Vũng Tàu;*

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 2256/TTr-TNMT ngày 29/5/2023 về việc đề nghị ban hành Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho 04 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc phường 10, thành phố Vũng Tàu.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho 04 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Khu Tái định cư 10ha trong 58ha thuộc phường 10, thành phố Vũng Tàu cụ thể như sau:

1. Diện tích đất đã thu hồi : 5.393,0m<sup>2</sup>;

2. Diện tích đất đã bồi thường : 3.209,80m<sup>2</sup> (đất nông nghiệp)

3. Diện tích đất được tính bồi thường bổ sung: 3.209,80m<sup>2</sup> (150,0 m<sup>2</sup> đất ở và 2.864,50m<sup>2</sup> đất nông nghiệp);

Lý do tính bồi thường bổ sung: tính bồi thường bổ sung chênh lệch giá đất đã tính bồi thường được xác định lại tại thời điểm thu hồi đất (tháng 12/2018) theo giá đất được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 3236/QĐ-UBND ngày 18/10/2022, theo Văn bản số 1514/UBND-PTQĐ ngày 17/03/2023 của UBND thành phố, được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thống nhất xét thông qua ngày 31/3/2023. Riêng diện tích 150,0 m<sup>2</sup> đất ở (ông, bà Kim Trọng Yên): người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

4. Số hộ dân được tính hỗ trợ bổ sung : 04 hộ.

5. Số hộ được giao tái định cư : 01 hộ (điều chỉnh 01 lô đất ở mới đã giao cho ông, bà Kim Trọng Yên thành 01 lô đất TĐC)

6. Số hộ được giao đất ở : không

7. Tổng kinh phí hỗ trợ bổ sung: **8.008.807.236 đồng**

*(Bằng chữ: Tám tỷ, không trăm lẻ tám triệu, tám trăm lẻ bảy ngàn, hai trăm ba mươi sáu đồng)*

*Gồm có:*

a) Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất	:	7.851.771.800 đồng;
b) Bồi thường hoa màu, cây trái	:	0 đồng;
c) Bồi thường nhà, vật kiến trúc	:	0 đồng;
d) Bồi thường khác	:	0 đồng;
đ) Các khoản hỗ trợ khác	:	0 đồng;
e) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	:	157.035.436 đồng;

*Trong đó:*

+ Hội đồng BT, HT và TĐC (11%)	:	17.273.898 đồng;
+ Trung tâm phát triển quỹ đất (65%)	:	102.073.033 đồng;
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường (11%)	:	17.273.898 đồng;
+ Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 (2%)	:	3.140.709 đồng;
+ UBND phường 10 (5%)	:	7.851.772 đồng;
+ Sở Tài chính (1%)	:	1.570.354 đồng;
+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất TP (1%)	:	1.570.354 đồng;
+ Sở Tài nguyên và Môi trường (2%)	:	3.140.709 đồng;
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	3.140.709 đồng.

*(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ đính kèm).*

**8. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:** Do Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 chuyên toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố thực hiện tổ chức chi trả tiền cho từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có tên

trong Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày UBND thành phố ban hành Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND phường 10 phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường 10 và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; giao Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi (theo danh sách tại Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm).

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

## **Điều 3. Giải quyết khiếu nại:**

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) của UBND thành phố Vũng Tàu.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Thanh tra, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND phường 10, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng 1; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Lưu : VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Vũ Thanh**